

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 11/2019/DS-ST

Ngày: 04/4/2019

V/v “*Tranh chấp hui*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám .

2. Bà Phạm Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp hui*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Ngô Thị H** (tên gọi khác: Ba Đa), sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà **Lê Thị G**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp C, xã My, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ông Lê Minh H, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Minh H: Bà Lê Thị G, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Ngô Thị H xác định: Bà có tham gia 02 dây hui do bà Lê Thị G và ông Lê Minh H làm đầu thảo, gồm:

- Dây hui 01 chỉ vàng 24K khởi khai vào vụ 3 năm 2011, hui một năm khai 03 lần, gồm 22 phần, bà tham gia 01 phần và góp hui sống 18 lần, đến tháng 02 âm lịch năm 2017 thì bà G và ông H ngưng hui. Sau khi ngưng hui bà G và ông H có trả cho bà 03 chỉ vàng 24K, còn nợ lại 15 chỉ vàng 24K không trả đến nay.

- Dây hui 5.000.000 đồng khởi khai vụ 3 năm 2014, một năm khai 03 lần, gồm 16 phần, bà tham gia 01 phần góp hui sống 08 lần đến tháng 02 âm lịch năm 2017 thì ông H, bà G ngưng hui. Sau khi ngưng hui ông H và bà G có trả cho bà được 15.000.000 đồng, còn nợ lại 25.000.000 đồng đến nay không trả.

Bà Ngô Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị G và ông Lê Minh H phải trả nợ hụi cho bà là 15 chỉ vàng 24K và 25.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Lê Thị G trình bày tại bản khai xác định: bà H tham gia 01 dây hụi vàng khởi khai vụ ba năm 2011, hụi gồm 18 phần, bà H tham gia 01 phần, đóng hụi 15 lần được 15 chỉ vàng 24K, bà trả được 02 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 13 chỉ vàng 24K. Dây hụi 5.000.000 đồng khởi khai vụ 3 năm 2014, bà H tham gia 01 phần đóng 8 lần được 40.000.000 đồng, bà trả được 15.000.000 còn nợ lại 25.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa:

- Bà H và bà G thống nhất số nợ hụi hiện bà G và ông H phải có trách nhiệm trả cho bà H là 13 chỉ vàng 24K và 25.000.000 đồng.

- Bà G xin được trả dần số nợ, bà H không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp hụi giữa bà Ngô Thị H và bà Lê Thị G, ông Lê Minh H thực tế phát sinh trên cơ sở trình bày thống nhất giữa bà H và bà G tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà G và ông H hiện còn nợ bà H tiền và vàng trong 02 dây hụi là 25.000.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K.

[2]. Thấy rằng: bà H là hụi viên tham gia các dây hụi do bà G và ông H làm đầu thảo, bà H đã góp hụi sống đầy đủ nhưng bà G và ông H không tiếp tục khai hụi và không trả hụi lại cho bà H là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận, bà H khởi kiện yêu cầu bà G và ông H liên đới trả cho bà 13 chỉ vàng 24K và 25.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các điều 14, 15, 22, 27, 29, 31 của Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về Hộ, hụi, biên, phường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa bà H không đồng ý cho bà G và ông H trả nợ hụi làm nhiều lần nên việc bà G xin trả nợ cho bà H 25.000.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K làm nhiều lần là không có căn cứ xem xét.

[4]. Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà G và ông H là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền và vàng phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá vàng làm căn cứ tính án phí được xác định trên cơ sở giá vàng được Công ty TNHH một thành viên vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) niêm yết công khai trên trang tin điện tử ngày 04/4/2019 là 3.610.000 đồng/chỉ vàng 24K.

Do bà G và ông H có đơn xin giảm một phần án phí dân sự do hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây nên Hội đồng xét xử xem xét giảm án 50% phí cho bà G và ông H, 50% án phí còn lại bà G và ông H vẫn phải có nghĩa vụ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:** Các điều 14, 15, 22, 27, 29, 31 của Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về Hộ, hộ, biên, phường; Khoản 1 Điều 13, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H.

Buộc bà Lê Thị G và ông Lê Minh H phải có phải nghĩa vụ liên đới trả nợ hộ cho bà Ngô Thị H 13 chỉ vàng 24K và 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà G và ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị G và ông Lê Minh H phải chịu 1.798.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị H được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.900.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 02023 ngày 20/12/2018.

3. Quyền kháng cáo:

Bà H, bà G và ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Ánh Tuyết